

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2022

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm.

2. Ông Ninh Văn Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh T kết hôn với nhau vào ngày 01 tháng 02 năm 2021, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về nhà anh T làm dâu ngay, anh chị sống tại Thôn X, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Đến đầu tháng 9/2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hợp nhau. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 9/2021

và từ đó đến nay không còn hỏi thăm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/12/2021 bị đơn Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị L về nhà anh làm dâu ngay, anh chị sống tại Thôn X, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, do anh nói nhiều. Đến tháng 10/2021 chị L bỏ nhà đi, anh liên lạc nhưng không được và anh cũng đi đón chị L nhưng chị L không về. Nay chị L khởi kiện ly hôn anh, anh không muốn ly hôn với chị L nhưng nếu chị kiên quyết ly hôn anh hoàn toàn nhất trí ly hôn với Chị Vũ Thị L.

Về con chung: Anh T cũng xác định anh và chị L không có con chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Vũ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị xác định giữa chị và anh T mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị L: Cho Chị Vũ Thị L được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T.

Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010488 ngày 30 tháng 11 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với Anh Nguyễn Văn T. Hiện nay Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn X, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn Anh Nguyễn Văn T đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và Anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/02/2021. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của Chị Vũ Thị L vợ chồng chị chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc nhưng đến đầu tháng 9/2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hợp nhau. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 09/2021 và từ đó đến nay không còn hỏi thăm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống với anh T được nữa; Anh T cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn do anh T nói nhiều. Hội đồng xét xử xét thấy qua lời trình bày của chị L và anh T đã thấy vợ chồng mâu thuẫn là có thật, việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thể hoà hợp với nhau, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Lan và anh T mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị L, cho Chị Vũ Thị L được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Chị Vũ Thị L phải chịu phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6,

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị L: Cho Chị Vũ Thị L được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số 0010488 ngày 30 tháng 11 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Văn Thế

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Giáp Văn Phẩm—Vũ Ngọc Côn

Phan Văn Thê